

Số: 304/2025/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 17 tháng 10 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 259/2025/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2025, về việc: Ly hôn, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Chị Đoàn Thị L**, sinh năm 1991;

Căn cước công dân số: 033191007496;

Nơi đăng ký thường trú: Thôn A, xã L, tỉnh Hưng Yên.

Bị đơn: **Anh Dương Tiến Q**, sinh năm 1973;

Căn cước công dân số: 001073013695;

Nơi đăng ký thường trú: Đội S thôn X, xã B, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án kèm theo;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 10 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 10 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đoàn Thị L và anh Dương Tiến Q.

2. Công nhận sự thoả thuận của chị Đoàn Thị L và anh Dương Tiến Q, cụ thể như sau:

2.1. Về con chung:

Chị L và anh Q có 01 con chung là cháu Dương Thế Q1, sinh ngày 27/3/2013. Chị L được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu Dương Thế Q1. Tạm hoãn nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con của anh Q đến khi cháu Q1 trưởng thành đủ 18 tuổi, hoặc khi có sự thay đổi khác về nuôi con, cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Không ai được ngăn cản việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung.

2.2. Về tài sản chung vợ chồng: Chị L và anh Q không yêu cầu Toà án giải quyết nên Tòa án không xét.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ghi nhận sự tự nguyện của chị L chịu 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà chị L đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí ký hiệu: BLTU/25E số 0009634 ngày 30 tháng 9 năm 2025 của Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội. Hoàn trả chị L 150.000đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND Khu vực 5 – Hà Nội;
- Thi hành án dân sự tp Hà Nội – Phòng THADS Khu vực 5;
- UBND xã B, tp Hà Nội (GCNKH số 01/2012 của UBND xã Đ cũ);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Thái Thị Hà Thu